TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2017
Về việc "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Hưng.

2. Ông Đoàn Văn Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị H1 - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Ấp V, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Võ Hữu T - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Ấp V, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2017, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Hồ Thị H1 trình bày và yêu cầu: Bà và ông Võ Hữu T cưới nhau năm 1994, không đăng ký kết hôn. Chung sống đến năm 1997 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả dẫn đến mất hạnh phúc. Bà và ông T đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Võ Hữu T.

Về nuôi con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Võ Thị Diệu H2, sinh ngày 30-4-1996, hiện đang sống chung với bà, do con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ngày 12 tháng 7 năm 2017, bị đơn là ông Võ Hữu T trình bày: Ông thống nhất trình bày của bà Hồ Thị H1 về thời gian cưới nhau, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung và việc không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông với bà H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MTT, đến năm 2003 thì mâu thuẫn và ly thân đến nay.

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Hồ Thị H1.

Về nuôi con chung: Con chung đã trưởng thành ông không yêu cầu giải quyết.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, bà Hồ Thị H1 và ông Võ Hữu T cùng có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Hồ Thị H1 khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Võ Hữu T, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà H1 và ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà H1 và trình bày của ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[3] Nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[4] Xét về hôn nhân:

Bà H1 và ông T chung sống như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà H1 và ông T vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật hôn nhân và gia đình công nhận là vợ chồng.

Việc ông T cho rằng có đăng ký kết hôn nhưng không đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh, nên chấp nhận trình bày của bà H1 về việc vợ chồng không có đăng ký kết hôn là phù hợp theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã MTT trong đơn xin xác nhận đề ngày 12/9/2016 của bà H1.

[5] Về nuôi con chung: Xét bà H1 và ông T thống nhất có 01 con chung là Võ Thị Diệu H2, sinh ngày 30-4-1996, đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Xét về chia tài sản chung và nợ chung: Bà H1 và ông T thống nhất không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H1 là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, bà H1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm - là phù hợp quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 9, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị H1 và ông Võ Hữu T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Con chung là Võ Thị Diệu H2, sinh ngày 30-4-1996, đã thành niên, đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị H1 chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (biên lai thu số 0007896 ngày 23-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H), bà H1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hùng Vương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã MTT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.